

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ KINH TẾ**  
**(PRINCIPLES OF STATISTICS FOR ECONOMICS)**

**(Kèm theo QĐ số        /QĐ-ĐHNT ngày        /        /20....**  
**của Hiệu trưởng trường Đại học Ngoại thương)**

**Tên học phần: Nguyên lý Thống kê kinh tế (Principle of Statistics for Economics)**

**Mã học phần: TOA301**

**Khoa: Quản trị kinh doanh**

**Bộ môn phụ trách: Thống kê**

**Số tín chỉ: 3**

**Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô – KTE203**

**Thời điểm thiết kế/ban hành lần đầu: Quy định 1660/QĐ-ĐHNT-QLĐT ngày 1/12/2011 về viết KLTN, THPTTN theo hệ đào tạo tín chỉ**

**Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi ngày 12/2/2014 theo Quyết định 114 /QĐ-ĐHNT- QLĐT**

**1. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN:**

STT	<b>A. Tên giảng viên</b>	Email	Điện thoại	Cơ quan công tác
1	TS.Nguyễn Lệ Hằng	hangnl@ftu.edu.vn	090.320.9955	
2	ThS. Lê Thu Hằng	hanglt@ftu.edu.vn	0914.95.03.06	
3	ThS.Nguyễn Thị Kim Ngân	nganntk@ftu.edu.vn	0912.054.504	
4	TS.Nguyễn Thị Tuyết Nhung	nhungnt@ftu.edu.vn	0987.657.577	
5	ThS. Nguyễn Minh Phương	phuongnm7@ftu.edu.vn	0936.119.716	

## **2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN**

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống phương pháp luận và các phương pháp cơ bản về thống kê trong việc thu thập và xử lý các thông tin kinh tế. Nó bao gồm những kiến thức và phương pháp thu thập, tổng hợp thông tin, phân tích và dự đoán các mức độ tương lai đối với các hiện tượng kinh tế. Đây là cơ sở để giám sát, đánh giá và đề xuất các quyết định trong các hoạt động kinh tế.

Học phần này còn giúp sinh viên có nền tảng vững chắc cho các hoạt động nghiên cứu khoa học sau này. Đặc biệt, học phần trang bị cho sinh

viên nhiều kiến thức và kỹ năng phân tích số liệu có thể áp dụng trực tiếp vào các bài nghiên cứu, báo cáo, luận văn, luận án trong suốt quá trình học của mình.

### **3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN**

#### **3.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ, trách nhiệm**

##### *3.1.1 Về kiến thức*

**CLO1.** Phương pháp luận phân tích trong phân tích kinh tế; Quy trình nghiên cứu thống kê;

**CLO2.** Các phương pháp phân tích định lượng trong kinh tế như phương pháp phân tổ, phương pháp chỉ số, phương pháp phân tích nhân tố, phương pháp mô hình hoá, phương pháp hồi quy, phương pháp dãy số thời gian;

**CLO3.** Tính toán, phân tích nguồn nhân lực, năng suất lao động và tài sản cố định trong doanh nghiệp; Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

#### **3.2. Về kỹ năng**

**CLO4.** Kỹ năng tính toán, phân tích thống kê dựa trên dữ liệu đã có.

**CLO5.** Kỹ năng trình bày số liệu bằng bảng biểu, đồ thị.

##### *3.1.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm*

**CLO6.** Nghiêm túc, trung thực, có trách nhiệm khi phân tích số liệu

### **3.2. Ma trận đóng góp của CDR học phần tới CDR của Chương trình đào tạo**

CĐR của Học phần	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo (PLO)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	x			x					x			
CLO2	x		x								x	
CLO3		x	x	x		x						
CLO4							x					
CLO5								x		x		
CLO6												x
Học phần	3	3	1	1		3	3	2	1	1	3	3

#### 4. HỌC LIỆU

##### 4.1. Giáo trình

1. Nguyễn Trọng Hải (2011), Giáo trình nguyên lý thống kê kinh tế, Nhà xuất bản Thời đại.

2. Nguyễn Thị Tuyết Nhung (2012), Sách Bài tập Thống kê, Nhà xuất bản Giáo dục

#### 4.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

\* Sách

1. PGS, TS. Trần Ngọc Phác và TS. Trần Thị Kim Thu, (2006), Giáo trình Lý thuyết Thống kê, NXB Thống kê

2. Anderson Sweeney Williams, (2003), Essentials of Statistics for Business and Economics, 3rd edition, Thomson, South-Western.

#### 4.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

\* Sách

1. Doane, David P. (2009), Applied statistics in business and economics, Boston, McGraw Hill, Irwin.

2. Chu Văn Tuấn, (2007), Giáo trình Thống kê Doanh nghiệp, NXB Tài chính

#### 4.4. Website

<https://www.gso.gov.vn/>

### 5. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

#### 5.1. Nội dung học phần

Buổi	Nội dung (có thể cụ thể đến mục cấp 2)	Phân bổ thời gian			Đóng góp vào CLO
		Giảng dạy trên lớp		Tự học,	

		<b>Lý thuyết (thuyết giảng)  (1)</b>	<b>Thực hành, thảo luận  (2)</b>	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế  (3)</b>	<b>chuẩn bị có hướng dẫn (4)</b>	
<b>1</b>	<b>Chương 1: CÁC VẤN ĐỀ CHUNG CỦA THỐNG KÊ</b>	<b>3</b>			<b>6</b>	<b>1,6</b>
<b>2</b>	<b>Chương 2: TỔNG HỢP THỐNG KÊ</b>	<b>3</b>			<b>6</b>	<b>1,5,6</b>
<b>3</b>	<b>Chương 2: TỔNG HỢP THỐNG KÊ</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>1,5,6</b>
<b>4</b>	<b>Chương 3: CÁC THAM SỐ THỐNG KÊ</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1.5</b>	<b>4,5</b>	<b>1,4,6</b>

<b>5</b>	<b>Chương 3: CÁC THAM SỐ THỐNG KÊ</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>1,4,6</b>
<b>6</b>	<b>Chương 4: ĐIỀU TRA CHỌN MẪU</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>0.5</b>	<b>4,5</b>	<b>1,6</b>
<b>7</b>	<b>Chương 5: HỒI QUY VÀ TƯƠNG QUAN</b>	<b>3</b>			<b>6</b>	<b>2,4,6</b>
<b>8</b>	<b>Chương 5: HỒI QUY VÀ TƯƠNG QUAN</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>2,4,6</b>
<b>9</b>	<b>KIỂM TRA GIỮA KỲ</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>4.5</b>	<b>1,5</b>	
<b>10</b>	<b>Chương 6: DÃY SỐ THỜI GIAN</b>	<b>3</b>			<b>6</b>	<b>2,4,6</b>

<b>11</b>	<b>Chương 6: DÃY SỐ THỜI GIAN</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>2,4,6</b>
<b>12</b>	<b>Chương 7: CHỈ SỐ</b>	<b>3</b>			<b>6</b>	<b>2,4,6</b>
<b>13</b>	<b>Chương 7: CHỈ SỐ</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1.5</b>	<b>4.5</b>	<b>2,4,6</b>
<b>14</b>	<b>Chương 8: THỐNG KÊ HIỆU QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP</b>	<b>3</b>			<b>6</b>	<b>3,4,6</b>
<b>15</b>	<b>THUYẾT TRÌNH BÀI TẬP NHÓM</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1.5</b>	<b>4,5</b>	
<b>Tổng cộng (giờ)</b>		<b>30</b>	<b>15</b>	<b>22.5</b>	<b>67.5</b>	

## 5.2. Kế hoạch giảng dạy



<b>Buổi</b>	<b>Hoạt động dạy và học</b>	<b>Số giờ</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Đóng góp vào CLO</b>
1	Lý thuyết	3	<p><b>1.1. Khái niệm và vai trò của thống kê</b></p> <p><b>1.1.1. Khái niệm</b></p> <p><b>1.1.2. Vai trò của thống kê</b></p> <p><b>1.1.3. Đối tượng nghiên cứu của Thống Kê</b></p> <p><b>1.1.4. Nhiệm vụ của thống kê</b></p> <p><b>1.2. Một số khái niệm thường dùng trong thống Kê</b></p> <p><b>1.2.1. Tổng thể thống Kê</b></p> <p><b>1.2.2. Mẫu</b></p> <p><b>1.2.3. Tiêu thức thống Kê</b></p>	1,6

<p><b>Thực hành, thảo luận</b></p>		<p><b>1.2.4. Chỉ tiêu thống kê</b></p> <p><b>1.3. Quá trình nghiên cứu thống kê</b></p> <p><b>1.3.1. Xác định mục đích, đối tượng, nội dung nghiên cứu</b></p> <p><b>1.3.2. Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê</b></p> <p><b>1.3.3. Điều tra thống kê</b></p> <p><b>1.3.4. Tổng hợp thống kê</b></p> <p><b>1.3.5. Phân tích thống kê</b></p> <p><b>1.3.6. Dự đoán thống kê</b></p> <p><b>1.3.7. Đề xuất quyết định quản lý</b></p>	
<p><b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b></p>			

	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>6</b>	<b>Độc mục 1.1 chương 1 (Nguyễn Trọng Hải, 2011, tr 5 – 10)</b>  <b>Độc mục 1.2, 1.3 chương 1, (Nguyễn Trọng Hải, 2011, tr 13, 21)</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>		<b>- Phân tích khái niệm và vai trò của Thống kê</b>  <b>- Phân tích một số định nghĩa thường sử dụng trong Thống kê</b>  <b>- Các bước của một quá trình nghiên cứu Thống kê</b>	
<b>2</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>3</b>	<b>2.1. Số liệu thống kê</b>  <b>2.1.1. Khái niệm về số liệu thống kê</b>  <b>2.1.2. Phân loại số liệu thống kê</b>  <b>2.1.3. Nguồn số liệu thống kê</b>  <b>2.1.4. Sắp xếp số liệu thống kê</b>  <b>2.2. Phân tổ thống kê</b>	<b>1,5,6</b>

	<b>Thực hành, thảo luận</b>		<b>2.2.1. Khái niệm</b> <b>2.2.2. Tiêu thức phân tổ</b> <b>2.2.3. Xác định số tổ và khoảng cách tổ</b> <b>2.2.4. Dây số phân phối</b>	
	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>			
	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>6</b>	<b>Đọc chương 3 (Nguyễn Trọng Hải, 2011, tr 67)</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>		<b>Các loại số liệu Thống kê</b> <b>Cách thức sắp xếp số liệu Thống kê</b> <b>Cách thức phân tổ Thống kê</b>	
<b>3</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>1</b>	<b>2.3. Phương pháp đồ thị và bảng thống kê trong mô tả số liệu</b>	<b>1,5,6</b>

			<p><b>2.3.1. Đồ thị thống kê</b></p> <p><b>2.3.2. Bảng thống kê</b></p>	
	<b>Thực hành, thảo luận</b>	<b>2</b>	<b>Thảo luận về mô tả số liệu</b>	
	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>	<b>3</b>	<b>Làm bài tập phân tổ thống kê và mô tả số liệu</b>	
	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>3</b>	<b>Đọc chương 3 (Nguyễn Trọng Hải, 2011, tr 67)</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>	<b>Các phương pháp sử dụng để mô tả số liệu</b>		
<b>4</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>2</b>	<p><b>3.1. Các tham số phản ánh mức độ của hiện tượng kinh tế</b></p> <p><b>3.1.1. Số tuyệt đối</b></p> <p><b>3.1.2. Số tương đối</b></p> <p><b>3.2. Các tham số phản ánh mức độ đại biểu của hiện tượng kinh tế</b></p>	<b>1,4,6</b>

		<p><b>3.2.1. Số bình quân</b></p> <p><b>3.2.2. Một</b></p> <p><b>3.2.3. Trung vị</b></p> <p><b>3.2.4. N phân vị</b></p>	
<b>Thực hành, thảo luận</b>	<b>1</b>	<b>Tham số</b>	
<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>	<b>1.5</b>	<b>Làm bài tập về tham số</b>	
<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>4.5</b>	<p>Đọc mục 3.1 chương 4 (Nguyễn Trọng Hải, 2011, tr 108)</p> <p>Đọc mục 3.2, 3.3 chương 4 (Nguyễn Trọng Hải, 2011, tr 114, 129)</p> <p><b>Làm bài tập chương 3</b></p>	
<b>Kiểm tra, đánh giá</b>		<p><b>Các tham số phản ánh mức độ của hiện tượng</b></p> <p><b>Các tham số phản ánh mức độ đại biểu của hiện tượng kinh tế là gì?</b></p>	

		<b>Tính toán các tham số phản ánh mức độ đại biểu: trung bình, trung vị, mode.</b>  <b>Phân tích các tham số phản ánh mức độ đại biểu</b>		
<b>5</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>1</b>	<b>3.3. Các tham số phản ánh mức độ biến thiên của hiện tượng kinh tế</b>  <b>3.3.1. Khoảng biến thiên</b>  <b>3.3.2. Độ lệch tương đối</b>  <b>3.3.3 Phương sai</b>  <b>3.3.4. Độ lệch tiêu chuẩn</b>  <b>3.3.5. Hệ số biến thiên</b>	<b>1,4,6</b>
	<b>Thực hành, thảo luận</b>	<b>2</b>		
	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>	<b>3</b>	<b>Bài tập về tham số</b>	

	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>3</b>	<p>Độc mục 3.1 chương 4 (Nguyễn Trọng Hải, 2011, tr 108)</p> <p>Độc mục 3.2, 3.3 chương 4 (Nguyễn Trọng Hải, 2011, tr 114, 129)</p> <p><b>Làm bài tập chương 3</b></p>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>			
<b>6</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>2</b>	<p><b>Chương 4: ĐIỀU TRA CHỌN MẪU</b></p> <p><b>I. Khái niệm và phân loại điều tra chọn mẫu</b></p> <p><b>1. Khái niệm</b></p> <p><b>2. Phân loại</b></p> <p><b>II. Điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên</b></p> <p><b>1. Khái niệm</b></p> <p><b>2. Quy trình của điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên</b></p> <p><b>3. Phương pháp tổ chức chọn mẫu ngẫu nhiên</b></p> <p><b>4. Bài toán về điều tra chọn mẫu</b></p>	<b>1,6</b>



			<b>III. Điều tra chọn mẫu phi ngẫu nhiên</b>  <b>1. Khái niệm</b>  <b>2. Quy trình của điều tra chọn mẫu phi ngẫu nhiên</b>	
	<b>Thực hành, thảo luận</b>	<b>1</b>	<b>Ôn lý thuyết về điều tra chọn mẫu</b>	
	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>	<b>0.5</b>		
	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>4.5</b>	<b>Đọc chương 4</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>		<b>Khái niệm điều tra chọn mẫu</b>  <b>Phân loại điều tra chọn mẫu</b>  <b>Khái niệm điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên</b>  <b>Quy trình điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên</b>	

		<p><b>Phương pháp tổ chức chọn mẫu ngẫu nhiên</b></p> <p><b>Khái niệm điều tra chọn mẫu phi ngẫu nhiên</b></p> <p><b>Quy trình tổ chức điều tra chọn mẫu phi ngẫu nhiên</b></p>		
7	Lý thuyết	3	<p><b>5.1. Mối liên hệ giữa các hiện tượng và nhiệm vụ của phương pháp hồi quy - tương quan</b></p> <p><b>5.2. Nội dung của hồi quy và tương quan</b></p> <p><b>5.2.1. Giả thiết của mô hình</b></p> <p><b>5.2.2. Xác định dạng của mô hình</b></p> <p><b>5.2.3. Xác định các tham số của mô hình: (Sử dụng phương pháp bình phương bé nhất)</b></p> <p><b>5.2.4. Đánh giá về mức độ phù hợp, tin cậy của mô hình</b></p> <p><b>5.2.5. Dự đoán và các phân tích khác</b></p>	2,4,6

	<b>Thực hành, thảo luận</b>			
	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>			
	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>6</b>	<b>Đọc chương 6 (Nguyễn Trọng Hải, 2011, tr 177)</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>	<p><b>Phân biệt mối liên hệ hàm số và mối liên hệ tương quan</b></p> <p><b>Xác định dạng của mô hình hồi quy phản ánh mối liên hệ giữa các hiện tượng</b></p> <p><b>Xác định các tham số của mô hình hồi quy phản ánh mối liên hệ giữa các hiện tượng</b></p> <p><b>Đánh giá mức độ phù hợp, tin cậy của mô hình hồi quy</b></p> <p><b>Dự đoán các hiện tượng sử dụng mô hình hồi quy – tương quan</b></p>		
<b>8</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>1</b>	<b>Ôn lý thuyết đã học</b>	<b>2,4,6</b>

	<b>Thực hành, thảo luận</b>	<b>2</b>	<b>Làm bài tập</b>	
	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>	<b>3</b>	<b>Làm bài tập ôn chương 5 và các chương trước</b>	
	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>3</b>	<b>Đọc lại nội dung các chương đã học</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>			
<b>9</b>	<b>Lý thuyết</b>		<b>Kiểm tra giữa kì</b>	
	<b>Thực hành, thảo luận</b>	<b>3</b>		
	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>	<b>4.5</b>		

	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>1.5</b>		
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>			
<b>10</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>3</b>	<b>6.1. Khái niệm và phân loại dãy số thời gian</b>  <b>6.1.1. Khái niệm</b>  <b>6.1.2. Phân loại</b>  <b>6.2. Các chỉ tiêu phân tích dãy số thời gian</b>  <b>6.2.1. Mức độ bình quân theo thời gian</b>  <b>6.2.2. Lượng tăng (giảm) tuyệt đối</b>  <b>6.2.3. Tốc độ phát triển</b>  <b>6.2.4. Tốc độ tăng (giảm)</b>  <b>5.2.5. Giá trị của 1% tăng (giảm)</b>  <b>6.2.6. Một số chỉ tiêu khác</b>	<b>2,4,6</b>

		<p><b>6.3. Các phương pháp nghiên cứu xu hướng biến động</b></p> <p><b>6.3.1. Phương pháp mở rộng khoảng cách thời gian</b></p> <p><b>6.3.2. Phương pháp số bình quân trượt</b></p> <p><b>6.3.3. Phương pháp hồi quy tương quan</b></p>	
	<b>Thực hành, thảo luận</b>		
	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>		
	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>6</b>	<b>Đọc mục 7.1, 7.2 chương 7 (Nguyễn Trọng Hải, 2011, tr 199, 201)</b>

	<p><b>Kiểm tra, đánh giá</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Khái niệm, phân loại dãy số thời gian</b></li> <li>- <b>Tính toán các chỉ tiêu phân tích dãy số thời gian (mức độ bình quân theo thời gian, lượng tăng/giảm tuyệt đối, tốc độ tăng/giảm, giá trị của 1% tăng/giảm</b></li> <li>- <b>Phân tích ý nghĩa các chỉ tiêu phân tích dãy số thời gian (mức độ bình quân theo thời gian, lượng tăng/giảm tuyệt đối, tốc độ tăng/giảm, giá trị của 1% tăng/giảm</b></li> <li>- <b>Sử dụng phương pháp mở rộng khoảng cách thời gian để nghiên cứu xu hướng biến động?</b></li> <li>- <b>Sử dụng phương pháp số bình quân trượt để nghiên cứu xu hướng biến động</b></li> </ul> <p><b>Sử dụng phương pháp hồi quy – tương quan để nghiên cứu xu hướng biến động</b></p>	
--	----------------------------------	--	--

<b>11</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>1</b>	<b>6.4. Dự đoán bằng phương pháp dãy số thời gian</b>  <b>6.4.1. Phương pháp dựa vào lượng tăng (giảm) tuyệt đối bình quân</b>  <b>6.4.2. Phương pháp dựa vào tốc độ phát triển bình quân</b>  <b>6.4.3. Phương pháp san bằng mũ</b>  <b>6.4.4. Phương pháp ngoại suy hàm xu thế</b>	<b>2,4,6</b>
	<b>Thực hành, thảo luận</b>	<b>2</b>		
	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>	<b>3</b>	<b>Làm bài tập chương 6</b>	
	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>3</b>	<b>Đọc mục 7.3, 7.4 chương 7 (Nguyễn Trọng Hải, 2011, tr 199, 201)</b>  <b>213, 221)</b>	



	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự đoán bằng phương pháp lượng tăng/giảm tuyệt đối bình quân</li> <li>- Dự đoán bằng phương pháp tốc độ phát triển bình quân</li> <li>- Dự đoán bằng phương pháp san bằng mũ</li> <li>- Dự đoán bằng phương pháp ngoại suy hàm xu thế</li> </ul>	
<b>12</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>3</b>	<p><b>7.1. Khái niệm và phân loại chỉ số</b></p> <p><b>7.1.1. Khái niệm</b></p> <p><b>7.1.2. Phân loại</b></p> <p><b>7.2. Phương pháp tính chỉ số</b></p> <p><b>7.2.1. Chỉ số cá thể</b></p> <p><b>7.2.2. Chỉ số chung</b></p> <p><b>7.3. Hệ thống chỉ số</b></p> <p><b>7.3.1. Khái niệm, cấu tạo, phân loại, tác dụng của hệ thống chỉ số</b></p> <p><b>7.3.2. Phương pháp xây dựng hệ thống chỉ số</b></p>	<b>2,4,6</b>

	<b>Thực hành, thảo luận</b>			
	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>			
	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>6</b>	<b>Đọc mục 8.1; 8.2; 8.3 chương 8 (Nguyễn Trọng Hải, 2011, tr 231, 234, 252)</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Khái niệm và phân loại chỉ số</b></li> <li>- <b>Tính toán chỉ số cá thể</b></li> <li>- <b>Tính toán chỉ số chung</b></li> <li>- <b>Khái niệm hệ thống chỉ số</b></li> <li>- <b>Phân loại hệ thống chỉ số</b></li> <li>- <b>Nêu tác dụng của hệ thống chỉ số</b></li> <li>- <b>Xây dựng hệ thống chỉ số để phân tích hiện tượng</b></li> </ul>	
<b>13</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>2</b>	<b>7.4. Hệ thống chỉ số trong phân tích nhân tố</b>	<b>2,4,6</b>

<b>Thực hành, thảo luận</b>	<b>1</b>		
<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>	<b>1.5</b>	<b>Làm bài tập chương 7</b>	
<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>4,5</b>	<b>Đọc mục 8.4 chương 8 (Nguyễn Trọng Hải, 2011, tr 254, 263)</b>	
<b>Kiểm tra, đánh giá</b>	<b>Sử dụng hệ thống chỉ số trong phân tích nhân tố</b>		

14	Lý thuyết	3	<p><b>8.1. Khái niệm và phân loại hiệu quả kinh tế</b></p> <p><b>8.1.1. Khái niệm</b></p> <p><b>8.1.2. Phân loại</b></p> <p><b>8.2. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế</b></p> <p><b>8.2.1. Hệ thống chỉ tiêu kết quả kinh tế</b></p> <p><b>8.2.2. Hệ thống chỉ tiêu chi phí và nguồn lực</b></p> <p><b>8.2.3. Hệ thống chỉ tiêu hiệu quả kinh tế</b></p> <p><b>8.3. Phương pháp phân tích hiệu quả kinh tế</b></p> <p><b>8.3.1. Phương pháp phân tích dãy số thời gian</b></p> <p><b>8.3.2. Phương pháp chỉ số</b></p> <p><b>8.3.3. Phương pháp hồi quy tương quan</b></p>	3,4,6
	Thực hành, thảo luận			

<p><b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b></p>			
<p><b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b></p>	<p><b>6</b></p>	<p><b>Đọc chương 10 (Phạm Ngọc Kiểm, 2002)</b></p>	
<p><b>Kiểm tra, đánh giá</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Khái niệm hiệu quả kinh tế</b></li> <li>- <b>Phân loại hiệu quả kinh tế</b></li> <li>- <b>Hệ thống chỉ tiêu phản ánh kết quả kinh tế</b></li> <li>- <b>Hệ thống chỉ tiêu phản ánh chi phí và nguồn lực</b></li> <li>- <b>Hệ thống chỉ tiêu phản ánh hiệu quả kinh tế</b></li> <li>- <b>Sử dụng phương pháp dãy số thời gian phân tích hiệu quả kinh tế</b></li> <li>- <b>Sử dụng phương pháp chỉ số phân tích hiệu quả kinh tế</b></li>   <li>- <b>Sử dụng phương pháp hồi quy – tương quan phân tích hiệu quả kinh tế</b></li> </ul>	

15	Lý thuyết	2	Ôn lý thuyết toàn chương trình
	Thực hành, thảo luận	1	
	Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế	1.5	Làm bài tập chương 8 và ôn tập kiến thức toàn chương trình
	Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn	4.5	Đọc chương 10 (Phạm Ngọc Kiểm, 2002)
	Kiểm tra, đánh giá		

## 6. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN

### 6.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận của học phần.

### 6.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 75% các buổi học trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.
- Theo quy chế đào tạo hiện hành;
- Nhóm làm tiểu luận không quá 10 người
- Bài tiểu luận có số trang không quá 20, vượt quá yêu cầu bị trừ 20% số điểm
- Bài tiểu luận nộp sau buổi học cuối 1 tuần
- BT giống nhau đến 20% trừ 1/2 số điểm;
- BT giống nhau trên 50% bị điểm không;
- Những học viên không nhận BT, không nộp hoặc nộp chậm quá quy định đều bị điểm 0.

## 7. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

- Thang điểm: 10.
- Các thành phần đánh giá:

Hình thức	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	CLO	Trọng số

<b>Đánh giá quá trình</b>	<b>Chuyên cần</b>		<b>Số lần có mặt trên lớp + tham gia vào bài học</b>	<b>15</b>	<b>10%</b>
	<b>Kiểm tra giữa kì,</b>	.	<b>60 phút</b>	<b>1-5</b>	<b>15%</b>
	<b>Tiểu luận</b>		<b>Báo cáo nhóm</b>	<b>1-8</b>	<b>15%</b>
<b>Đánh giá tổng kết</b>	<b>Thi hết học phần</b>		<b>Bài kiểm tra lý thuyết Trắc nghiệm + tự luận (60')</b>	<b>1-8</b>	<b>60%</b>
				<b>Tổng:</b>	<b>100%</b>

***Ø Yêu cầu chung đối với các BT***

**BT được trình bày trên khổ giấy A4; cỡ chữ: 14; font: Times New Roman hoặc VnTime; kích thước các lề trên, dưới, trái, phải theo thứ tự 2.5cm, 2.5cm, 3.5cm, 2cm; dẫn dòng 1.5 lines.**

***Ø Bài kiểm tra giữa kỳ trên lớp***

**Hình thức kiểm tra: Kiểm tra cả lý thuyết và bài tập theo hình thức tự luận.**



**Thang điểm 10. Đánh giá dựa trên phần trả lời lý thuyết và bài tập làm đúng.**

***Ø BT nhóm***

**Ø Hình thức: Bài luận từ 10 - 15 trang A4**

**Ø Nội dung: Vận dụng các phương pháp Thống kê đã học nghiên cứu một vấn đề thực tế trong doanh nghiệp (hoặc trong phạm vi địa phương hay cả nước).**

**Ø Tiêu chí đánh giá:**

**+ Xác định mục tiêu, đối tượng và nội dung nghiên cứu rõ ràng  
2 điểm**

**+ Sử dụng được các phương pháp thống kê đã học để nghiên cứu thực tế  
5 điểm**

**+ Tài liệu sử dụng phong phú, đa dạng, hấp dẫn  
1 điểm**

**+ Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo hợp lệ  
2 điểm**

**Tổng: 10 điểm**

**v Các loại đánh giá**

**Đánh giá tổng kết/đầu ra (summative)**

**Đánh giá đầu vào (diagnostic)**

**Đánh giá quá trình (formative)**

v Yêu cầu đối với đánh giá khi đề xuất các phương pháp đánh giá

<b>Độ giá trị</b>	<b>Đo đúng cái cần đo (các yếu tố/tiêu chí đánh giá tương thích với kiến thức/kỹ năng phản ánh trong chuẩn đầu ra tương ứng.</b>
<b>Độ tin cậy</b>	<b>Kết quả đánh giá nhất quán từ hai giảng viên cùng đánh giá một bài làm của người học hoặc từ một giảng viên nhưng ở những thời điểm khác nhau.</b>
<b>Công bằng</b>	<b>Người học được cung cấp thông tin về các tiêu chí đánh giá/chấm điểm.  Chấm điểm dựa trên các tiêu chí cụ thể.  Người học được hướng dẫn đầy đủ về các kiến thức, kỹ năng cần có để đáp ứng các tiêu chí đánh giá.</b>

V Các phương pháp đánh giá

<b>Performance Based Outcomes</b>	<b>Demonstration, presentation, simultation, role play, work sample, performace test (Trình diễn, thuyết trình, mô phỏng, đóng vai, bài kiểm tra mô phỏng công việc thực tế, thi đánh giá năng lực)</b>	<b>Project, lab test, fieldwork, thesis, practicum, portfolios (Dự án, thực hành ở phòng lab, đi thực địa, luận văn, rèn luyện nghiệp vụ, hồ sơ)</b>
<b>Knowledge Based Outcomes</b>	<b>MCQs, short essay questions, posters (Thi trắc nghiệm, viết bài luận ngắn, posters)</b>	<b>Case studies, long essay questions, critiques, journal/blogs (Nghiên cứu tình huống, viết bài luận dài, bài phê bình, bài báo/blog)</b>

**Low Order Thinking Skills (Kỹ năng tư duy cấp độ thấp)**

**High Order Thinking Skills (Kỹ năng tư duy cấp độ cao)**

**CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ PHÙ HỢP (đối với miền nhận thức)**

<b>Nhớ</b>	<b>Hiểu</b>	<b>Vận dụng</b>	<b>Phân tích</b>	<b>Đánh giá</b>	<b>Sáng tạo</b>
------------	-------------	-----------------	------------------	-----------------	-----------------

<b>MCQ</b>	<b>MCQ</b>	<b>Thi đề mở, cho sử dụng tài liệu</b>	<b>Case study</b>	<b>Đánh giá bài viết tạp chí đã xuất bản</b>	<b>Tạo ra mô hình sản phẩm</b>
<b>Test chuẩn hóa</b>	<b>Điền vào chỗ trống</b>	<b>Dự án nhóm</b>	<b>Báo cáo thuyết trình</b>	<b>Bài luận đánh giá</b>	<b>Luận văn, luận án, poster</b>
<b>Test nhanh (quiz)</b>	<b>Test nhanh (quiz)</b>	<b>Thực hành, thực nghiệm</b>	<b>Dự án</b>	<b>Đánh giá tập hợp vấn đề</b>	<b>Sáng tác tác phẩm</b>
			<b>Tóm tắt sách, tài liệu</b>	<b>Thi nói</b>	<b>Mô hình doanh nghiệp</b>
				<b>Case study</b>	<b>Khởi nghiệp</b>

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TRƯỞNG  
TRƯỞNG**

**KHOA/VIỆN**